TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tấn Khoa.**

2. Bà **Đặng Thị Kim Xuyến**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đoàn Thị N** – Sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L1, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn N** – Sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Đoàn Thị N trình bày: Chị và anh N tổ chức lễ cưới vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân do mai mối và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, chồng không quan tâm gia đình, vợ chồng thường hay cãi nhau trong chuyện

làm ăn dẫn đến bất hòa. Thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn N. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thanh H, sinh năm 1999 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn N không gửi ý kiến cho Tòa án về việc thụ lý vụ án cũng như không tham gia các phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng: [1] Chị Đoàn Thị N xin ly hôn với anh Trần Văn N, anh N có nơi cư trú ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

Anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ.

- Về pháp luật nội dung: [2] Chị Đoàn Thị N xin ly hôn với anh Trần Văn N, chị N và anh N hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng là phù hợp với Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 Trần Thanh H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[5] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều: 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị N đối với anh Trần Văn N.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đoàn Thị N và anh Trần Văn N là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Thanh H, sinh năm 1999 đã trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có..

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Đoàn Thị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị Đoàn Thị N và anh Trần Văn N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Đoàn Thị N phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014080 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 6 năm 2017. Chị N đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư